

Ngày 30/09/2025	34,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.9%	9.7%	37.1%

	Q3/25	
ROE	16.9%	+/- YoY ▲ 1.9%

	Q3/25		
DT thuần	192	QoQ	YoY
		▲ 5.00	▲ 20.0
		▲ 2.8%	▲ 11.8%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	527	YoY
		▲ 95.0
		▲ 21.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	70.0	QoQ	YoY
		▲ 2.50	▲ 4.50
		▲ 3.6%	▲ 6.8%
	tỷ VNĐ		

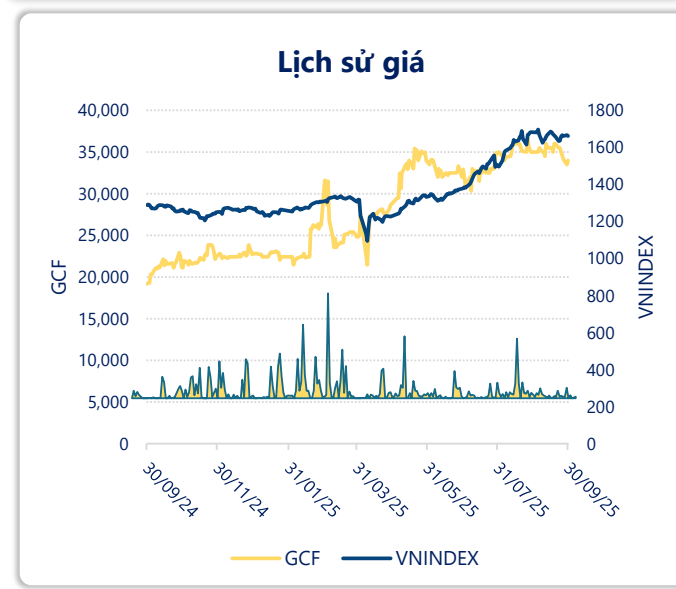
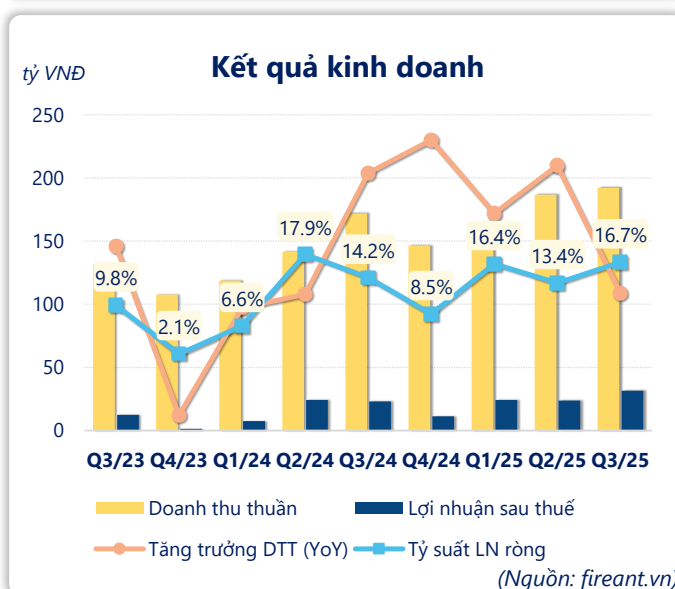
	9T 2025	
LN gộp	192	YoY
		▲ 35.0
		▲ 22.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	41.9	QoQ	YoY
		▲ 9.30	▲ 10.1
		▲ 28.5%	▲ 31.7%
	tỷ VNĐ		

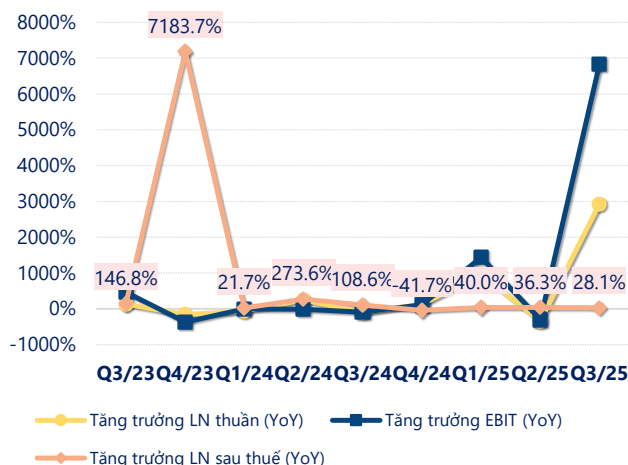
	9T 2025	
LN thuần	103	YoY
		▲ 28.8
		▲ 38.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	31.6	QoQ	YoY
		▲ 7.80	▲ 8.70
		▲ 32.7%	▲ 37.9%
	tỷ VNĐ		

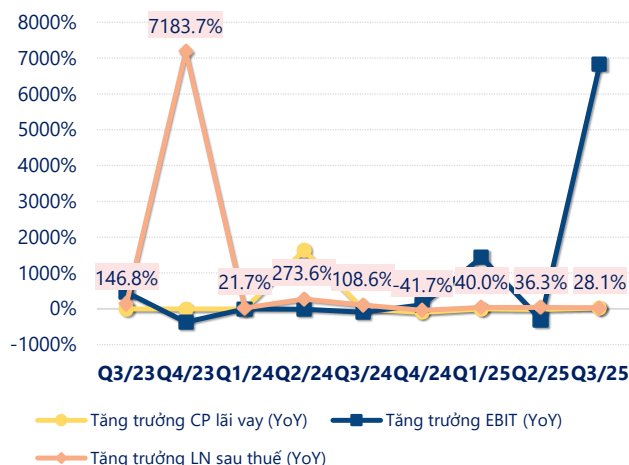
	9T 2025	
LN sau thuế	79.5	YoY
		▲ 24.8
		▲ 45.3%
	tỷ VNĐ	



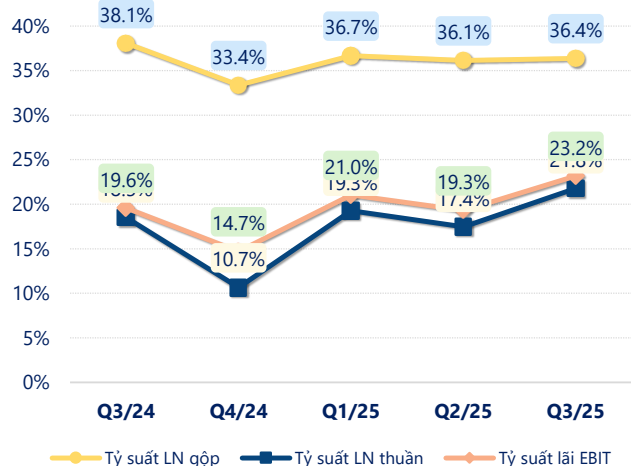
Tăng trưởng lợi nhuận



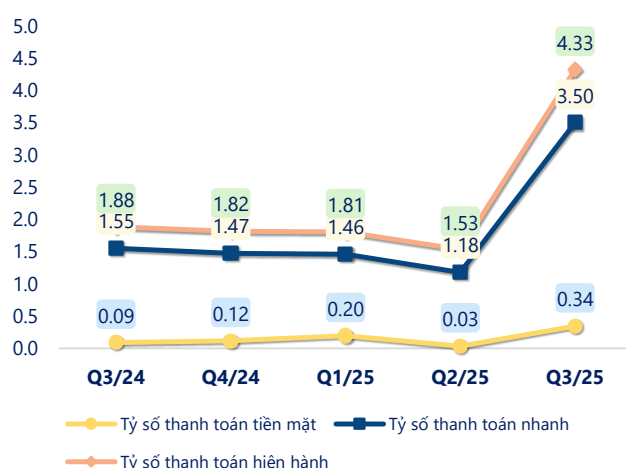
Tăng trưởng chi phí



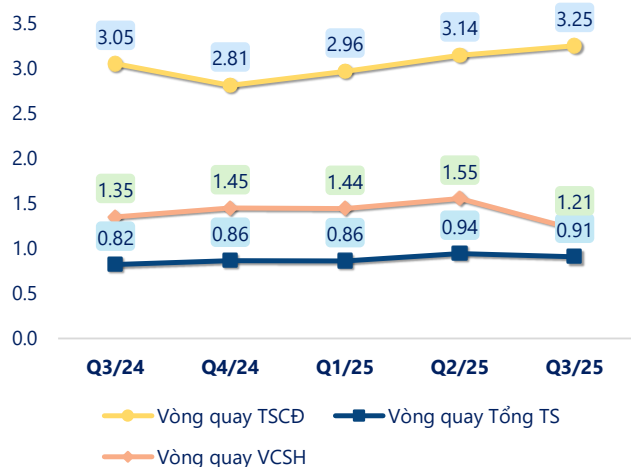
Tỷ suất lợi nhuận



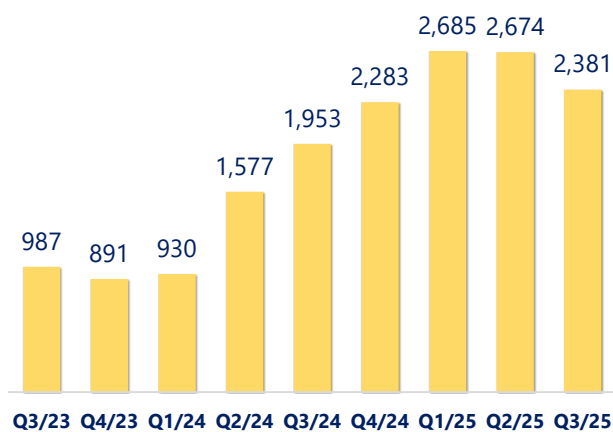
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	192	172	11.8%	527	432	21.9%
Giá vốn hàng bán	122	107	14.3%	335	275	21.6%
Lợi nhuận gộp	70.0	65.5	6.8%	192	157	22.2%
Doanh thu HĐTC	0.42	0.13	225%	2.71	1.47	83.5%
Chi phí TC	3.13	3.53	-11.4%	9.66	12.8	-24.5%
Chi phí lãi vay	3.08	1.84	67.5%	9.27	12.0	-22.4%
LN trong công ty LKLD	-0.02	-0.03	16.8%	0	0	
Chi phí bán hàng	12.6	9.45	33.5%	34.4	25.4	35.4%
Chi phí QLDN	12.7	20.8	-38.8%	47.3	45.7	3.5%
LN thuần từ HĐKD	41.9	31.8	31.7%	103	74.2	38.6%
Lợi nhuận khác	-0.40	0.02	-2104%	-0.52	0.11	-553%
LN trước thuế	41.5	31.8	30.5%	102	74.4	37.7%
Lợi nhuận sau thuế	31.6	22.9	37.9%	79.5	54.7	45.3%
LNST của CĐ cty mẹ	32.0	24.5	30.8%	81.2	57.6	40.9%

(Nguồn: fireant.vn)

